

Tuyệt Thực và Cầu Nguyện

© Stella Tam

Trích dịch từ sách

宣化老和尚追思紀念專集

In Memory of the Venerable Master Hsuan Hua Vol. 2

Mọi người đều biết một trong những lời nguyện của Hòa Thượng là bất cứ nơi nào Ngài đến, thì nơi đó sẽ yên bình và thoát khỏi mọi tai ương. Một khi Ngài rời khỏi nơi đó, thì là chuyện khác. Khi Hòa Thượng đến Hoa Kỳ, việc đầu tiên Ngài làm là cầu phước cho đất nước và dân chúng Hoa Kỳ đã tạo duyên lành để Ngài hoằng Pháp làm lợi lạc chúng sanh.

Cuộc khủng hoảng nguyên tử vùng vịnh Cuba xảy ra vào năm 1962 (1). Chính quyền Hoa Kỳ đã khám phá ra rằng Liên Xô đã bí mật xây dựng các căn cứ hỏa tiễn tại Cuba. Bởi đảo Cuba nằm trong vùng biển Caribbean, nằm ngay “cửa sau” của Hoa Kỳ, do đó việc làm của Liên Xô là mối đe dọa cho nền an ninh Hoa Kỳ. Tổng Thống Kennedy đã lập tức hành động bằng cách cho bố trí Hải quân và Không quân Hoa Kỳ để ngăn chặn tất cả những việc chuyển vận vũ khí tấn công đến Cuba. Ông cũng đã tính đến việc tấn công nước Cuba. Dân chúng Hoa Kỳ rất lo lắng và sợ rằng một cuộc chiến tranh lớn sẽ nổ ra. Một cuộc chiến tranh nguyên tử sẽ đưa đến hậu quả là vô số thương vong. Vào tháng chín năm đó, chưa đến sáu tháng sau khi Hòa Thượng đến Hoa Kỳ, Ngài bỗng nhiên tuyên bố với đại chúng là Ngài sẽ bắt đầu cuộc tuyệt thực năm tuần lễ để cầu nguyện cho thế giới hoà bình và tiêu trừ thiên tai hoạn nạn cho dân chúng.

Thật không ngờ, vừa khi Hoa Kỳ đang chuẩn bị dàn quân, thì Liên Xô bỗng nhiên đồng ý hòa đàm. Vào ngày 28 tháng 10, tổng thống Hoa Kỳ Kennedy và Thủ tướng Liên Xô Khrushchev đã đàm phán thành công. Vào ngày 2 tháng 11, tổng thống Kennedy tuyên bố rằng các căn cứ phi đạn của Liên Xô tại Cuba đang được tháo gỡ ra.

Trong thời gian Hòa Thượng tuyệt thực, có hai thiếu niên mười ba và mười bốn tuổi thường ở bên cạnh Ngài. Tên của họ là Jimmy Wong và Kim Lee. Jimmy kể lại rằng “Đầu tiên Hòa Thượng mỗi ngày uống

một ly nước. Trong 2 tuần lễ chót, Hòa Thượng đã không uống một giọt nước nào cả, vậy mà Ngài giảng Pháp liên tục không nghỉ ngơi. Làm thế nào mà một con người bình thường có thể làm như vậy được?”.

Vào cuối năm đó, Hòa Thượng tuyệt thực thêm 5 tuần lễ. Sau đó Ngài tuyệt thực thêm 3 lần nữa. Trong đó có 2 lần tuyệt thực mỗi lần kéo dài 2 tuần lễ, và lần tuyệt thực kia là một tuần. Vào năm 1963 Hòa Thượng đến Honolulu và Ngài đã tuyệt thực 2 tuần tại Chùa Đàn Hoa. Tổng cộng Ngài đã tuyệt thực 17 tuần để cầu nguyện cho hoà bình thế giới và cho dân chúng Hoa Kỳ thoát khỏi nạn chiến tranh. Vào ngày 25 tháng 7, 1963, nước Anh, Mỹ, và Liên Xô đã ký Hiệp Ước Cấm Thử Vũ Khí Nguyên Tử Giới Hạn (2). Mọi người đã ca ngợi tổng thống Kennedy về sự anh hùng và hành động cương quyết của ông đã đe dọa Liên Xô và giúp giải quyết khủng hoảng. Chỉ có những người nào có cái nhìn trí tuệ thì mới biết được nhân quả cảm ứng bên trong. Lúc nào cũng vậy, Hòa Thượng đều âm thầm nhịn đói và chịu khổ để giải quyết ách nạn của chúng sanh.

Thập-phương vô-lượng vô-biên cõi

Chỗ có tất cả các chúng-sanh

Tôi đều cứu hộ mà chẳng bỏ

Bực vô-úy kia hành đạo này. (3)

Kinh Hoa Nghiêm- Phẩm Thập Hạnh

Leland Eagleson, một đệ tử người Hoa Kỳ của Hòa Thượng, đã nói trong một bài viết rằng, “Có một điều khó hiểu: mối tương quan giữa việc tuyệt thực của Hòa Thượng cho hoà bình thế giới với việc giải trừ khủng hoảng nguyên tử tại Cuba. Trong tâm trí tôi, sự liên hệ thật rõ ràng: “Lòng thành cảm động đến Trời .”

Cư Sĩ Leland Eagleson cũng đã sáng tác một bài thơ để chuyển đạt sự hiểu biết của ông:

Thế giới treo trên sợi chỉ mảnh,
Khiến bậc Thánh Nhân nặng ưu tư.
Phát nguyện đại từ bi cứu khổ,
Trời Đất cảm ứng động lòng theo,
Tiêu trừ các thế lực chiến tranh,
Trấn an nỗi sợ của mọi người.
Vì chúng sanh nên cứu thế giới,
Chúng sanh đang sống hoặc chưa sanh
Đều được tự do chọn cuộc sống.

Là đệ tử chúng ta cần hiểu
Chúng ta còn nợ bậc đại từ
Món nợ ân đức thật bao la.
Sanh mạng này rồi cũng sẽ mất
Sao không cố gắng hiến cuộc đời mình?
Để kính tri ân hạnh duyên này,
Sao không cố gắng làm điều lành?